

Bản án số: 178/2022/HS-ST
Ngày 22-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và ông Nguyễn Văn Huê

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Phạm Đức N** (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 4 năm 1981; tại: tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 39, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân Công ty H; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân D, sinh năm 1955 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1957 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1986; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 03/6/2022, tạm giữ đến ngày 10 tháng 6 năm 2022 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10 tháng 6 năm 2022. Có mặt.

* *Bị hại:* chị Phí Thị Phương L, sinh năm 1986, nơi cư trú: tổ 5, khu 9A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1986, nơi cư trú: tổ 39, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 25/5/2022, Phạm Đức N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn xanh - bạc, biển kiểm soát (BKS) 14B1-590.83 đi một mình từ rạp B về nhà tại tổ 39, khu 3, phường B, thành phố H. Khi đi qua đoạn đường Lê Thánh T, gần khu vực điểm xe bus trước cửa Công an phường Bạch Đằng thuộc tổ 28, khu 2, phường B, thành phố H thì phát hiện chiếc xe ô tô Mazda 6, màu sơn trắng, BKS 14A-163.03 của chị Phí Thị Phương L đỗ ở lòng đường bên phải, đầu xe hướng về phía cột đồng hồ, đuôi xe hướng về phía rạp B, cửa phụ sau bên lái hé mở. Do nghĩ chiếc xe ô tô quên không khóa cửa, nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đỗ xe trên vỉa hè, cách chiếc xe ô tô của chị L khoảng 20 mét, đi bộ đến vị trí chiếc xe ô tô trên. Thấy trong xe không có ai và xung quanh không ai trông coi nên N dùng tay mở cửa ghế phụ phía trước để lục soát thì phát hiện cốp để đồ ở giữa ghế phụ và ghế lái có một cọc tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. N dùng tay phải cầm lấy cọc tiền rồi đóng cửa xe lại đi ra ngoài. Nghi cất số tiền trên vào túi quần bên phải đằng trước rồi lấy xe mô tô đi về nhà. Khoảng trưa cùng ngày, khi đi làm tại Công ty tuyển than Hòn Gai, N kiểm tra số tiền vừa lấy được là 29.000.000 đồng, gồm 54 (năm mươi tư) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó, N cất giấu 54 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng vào tủ đồ cá nhân ở cơ quan, còn 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng N bỏ ra chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/6/2022, Phạm Đức N đến Công an thành phố Hạ Long đầu thú và nộp lại số tiền 27.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 27.000.000 đồng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 14B1-590.83, số khung 6323HZ256725, số máy JF63E2308305; 01 chiếc áo phông ngắn tay màu xám - vàng - xanh, kích thước (65x63)cm; 01 (một) chiếc quần soóc ngắn, màu đen, kích thước (50x16)cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu) cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phí Thị Phương L. Bị cáo Phạm Đức N đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho chị L.

Bản Cáo trạng số: 167/CT-VKSHL, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Phạm Đức N, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Phạm Đức N khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phí Thị Phương L như nội dung vụ án.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Đức N từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Đức N cho Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 18/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại số tiền 27.000.000 đồng cho chủ sở hữu là chị Phí Thị Phương L nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc áo phông ngắn tay, màu xám – vàng – xanh, tay áo màu vàng bên phải, hai bên tay áo có 03 dòng kẻ màu xanh, kích thước (65x63)cm; 01 chiếc quần sóc ngắn, màu đen, trên quần có dòng chữ “Adidas”, kích thước (50x16)cm là quần, áo bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản. Đến nay, bị cáo không yêu cầu gì do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn xanh – bạc, BKS: 14B1-590.83 thu giữ của bị cáo. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì “Chủ xe” là Phạm Đức N. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Hải Y (vợ của bị cáo) đề nghị được trả lại chiếc xe. Vì đó là tài sản chung vợ chồng và là phương tiện duy nhất của gia đình. Sau khi chiếc xe bị thu giữ thì chị không có phương tiện để đưa đón con đi học nên cần xem xét trả lại chiếc xe cho chị Y và bị cáo để đảm bảo phương tiện đi lại phục vụ nhu cầu thiết yếu.

Về bồi thường thiệt hại: Ngày 15/6/2022, bị cáo đã bồi thường cho chị L số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã chi tiêu cá nhân (trong tổng số tiền 29.000.000 đồng bị cáo trộm cắp của chị L). Đến nay, chị L đã nhận đủ 2.000.000 đồng. Do đó, không đề cập xử lý.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định.

* Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 08 giờ 40 phút ngày 25/5/2022, tại tổ 28, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, Phạm Đức N đã lợi dụng sơ hở, trộm cắp số tiền 29.000.000 đồng của chị Phí Thị Phương L.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Đức N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt chính: căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong suy nghĩ và tư tưởng của bị cáo đã có sự chuyển biến về ý thức, tư tưởng, thể hiện cụ thể ở việc khi chưa bị cơ quan, cá nhân nào phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long tự thú. Nên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: vì không bị áp dụng hình phạt chính là “tù có thời hạn”, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải hủy bỏ “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy

định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Ngày 18/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại số tiền 27.000.000 đồng cho chị Phí Thị Phương L. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- 01 chiếc áo phông ngắn tay, màu xám – vàng - xanh, tay áo màu vàng bên phải, hai bên tay áo có 03 dòng kẻ màu xanh, kích thước khoảng (65x63)cm; 01 chiếc quần sóc ngắn, màu đen, trên quần có dòng chữ “Adidas”, kích thước khoảng (50x16)cm là quần, áo bị cáo mặc khi trộm cắp tài sản. Đến nay, bị cáo không yêu cầu gì. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn xanh - bạc, BKS: 14B1-590.83 thu giữ của bị cáo. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì “Chủ xe” là Phạm Đức N. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Hải Y (vợ của bị cáo) và bị cáo đều đề nghị được trả lại chiếc xe. Vì, đó là tài sản chung vợ chồng và là phương tiện duy nhất của gia đình. Sau khi chiếc xe bị thu giữ thì gia đình bị cáo không có phương tiện đi lại và đưa đón con đi học.

Đối với đề nghị như nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: về nguyên tắc chiếc xe là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và chị Y, nên căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô; $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe trả lại cho chị Y. Tuy nhiên, chị Y không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội và xét đây là phương tiện duy nhất của gia đình, nếu bị tịch thu sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt thiết yếu hàng ngày của gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết trả lại chiếc xe trên cho chị Yên và bị cáo để ổn định các sinh hoạt hàng ngày trong gia đình.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Ngày 15/6/2022, bị cáo đã bồi thường cho chị Loan số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã chi tiêu cá nhân (trong tổng số tiền 29.000.000 đồng bị cáo trộm cắp của chị L). Đến nay, chị L đã nhận đủ 2.000.000 đồng, chị L không yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức N (tên gọi khác: không)

Phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Đức N 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Đức N cho Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 137/2022/LCĐKNCT ngày 08/9/2022 đối với bị cáo Phạm Đức N.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông ngắn tay, màu xám – vàng – xanh, tay áo màu vàng, hai bên tay áo có 03 dòng kẻ màu xanh, kích thước khoảng (65x63)cm; 01 chiếc quần sôóc ngắn, màu đen, trên quần có dòng chữ “Adidas”, kích thước khoảng (50x16)cm.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Y và Phạm Đức N 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn xanh – bạc, BKS: 14B1-590.83, số khung: RLHJF6323HZ256725, số máy: JF63E2308305.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 224/BB-THA ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đức N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Đức N có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Phí Thị Phương L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hải Y vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Nhà tạm giữ CA tp Hạ Long;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc An

